

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T T
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29-6-2021

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đ V H.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông H V D;

2. Ông H V M.

- Thư ký phiên tòa: Ông T V Q - thư ký Tòa án nhân dân huyện T T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T T tham gia phiên tòa: bà Neáng Ly, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 132/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2021 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Thái Thị Thanh Nh, sinh năm 1996. Địa chỉ: Số 106 tổ 5, khóm An Hòa B, thị trấn Ba Chúc, huyện T T, tỉnh An Giang, có mặt;

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1995. Địa chỉ: Số 496, tổ 14, khóm An Định A, thị trấn Ba Chúc, huyện T T, tỉnh An Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 30 tháng 3 năm 2021 và lời khai trong quá trình giải quyết tại Tòa án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Thái Thị Thanh Nh trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn H qua mai mối của người thân và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ba Chúc vào tháng 8/2020. Sau khi cưới thì vợ chồng sống bên nhà ông Nguyễn Văn H, trong quá trình chung sống giữa vợ chồng thường xuyên cãi nhau do ông H không đồng ý cho bà Nh làm dịch vụ làm móng, đồng thời vàng cưới ông H cũng lấy lại nên đến tháng 10/2020 (AL) bà Nh trở về nhà cha mẹ

ruột sinh sống cho đến nay, từ khi ly thân vợ chồng không còn liên lạc với nhau. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn nên bà Nh yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

Về con chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết, cũng như tại phiên tòa ông Nguyễn Văn H có lời khai như sau:

Ông và bà Thái Thị Thanh Nh qua sự mai mối, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ba Chúc, huyện T T, trong quá trình chung sống vợ chồng không có xảy ra mâu thuẫn gì lớn, nhưng khoảng tháng 10/2020 (AL) bà Nh tự ý bỏ về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay và nợ chồng cũng ly thân từ đó, ông có liên lạc nhưng bà Nh không nghe điện thoại. Nay bà Nh yêu cầu ly hôn ông không đồng ý vì ông còn thương bà Nh.

Về con chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện T T phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Thái Thị Thanh Nh và ông Nguyễn Văn H có đăng ký kết hôn ngày 13-8-2020 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ba Chúc, huyện T T theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, quá trình chung sống giữa bà Nh và ông H sau khi cưới được vài tháng thì bà Nh về nhà cha mẹ ruột sinh sống và ông H cũng không quan tâm đến hàn gắn tình cảm vợ chồng mà bỏ mặc không liên lạc từ tháng 10/2020 (AL) đến nay. Như vậy, thấy rằng cuộc sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Thái Thị Thanh Nh đối với ông Nguyễn Văn H.

Về con chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Thái Thị Thanh Nh vẫn cương quyết xin ly hôn với ông H, ông Nguyễn Văn H không đồng ý ly hôn, các đương sự không cung cấp tài liệu chứng cứ gì thêm cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Nguyễn Văn H có đăng ký hộ khẩu và thường trú tại tổ 14 khóm An Định A, thị trấn Ba Chúc, huyện T T, tỉnh An Giang. Tòa án nhân dân huyện T T thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Bà Thái Thị Thanh Nh và ông Nguyễn Văn H thông qua mai mối và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ba Chúc vào ngày 13-8-2020 đúng theo quy định tại Điều 9, Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, trong quá trình chung sống từ tháng 8-2020 (DL) đến tháng 10-2020 (AL) chỉ vài tháng thì bà Nh bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống, giữa bà Nh và ông H không có quan tâm để hàn gắn tình cảm vợ chồng mà bỏ mặc không ai liên lạc với ai, điều này phù hợp với biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân ngày 10-6-2021 tại khóm An Định A, thị trấn Ba Chúc. Trong quá trình giải quyết, ngày 05-5-2021, Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành, bà Nh vẫn cương quyết ly hôn. Như vậy, thấy rằng cuộc sống hôn nhân giữa bà Nh và ông H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Thái Thị Thanh Nh là có căn cứ.

Về con chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Thái Thị Thanh Nh khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự hôn nhân sơ thẩm theo mức không giá ngạch. Ông Nguyễn Văn H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Thái Thị Thanh Nh đối với ông Nguyễn Văn H. Bà Thái Thị Thanh Nh được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 73 ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thị trấn Ba Chúc, huyện T T, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Thái Thị Thanh Nh phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: TU/2019/0002272 ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T T, bà Thái Thị Thanh Nh đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành dân sự.

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND h.Tri Tôn;
- Chi cục THADS h.Tri Tôn;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- UBND TT Ba Chúc;
- Lưu HS & VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đ V H

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Châu Thanh Nguyên Trần Thị Ngọc Phượng Đ V H